



Trung tâm WTO và Hội nhập

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

Tóm tắt Chương 4 – Dệt may

Chương này quy định riêng về một số vấn đề liên quan tới sản phẩm dệt may, bao gồm:

- Bộ quy tắc xuất xứ riêng đối với các sản phẩm dệt may
- Các quy định về biện pháp tự vệ đối với dệt may,
- Các vấn đề về hợp tác hải quan, chương trình giám sát, xác minh xuất xứ

Chú ý là các nội dung về cắt giảm thuế quan đối với các sản phẩm dệt may được đưa chung vào Biểu cam kết thuế quan của tất cả hàng hoá trong Phụ lục 2-D của Chương 2 Hiệp định CPTPP.

Ngoài những cam kết chung của Chương này, giữa Việt Nam và Mexico còn có:

- Thư song phương về Chương trình giám sát hàng dệt may của Việt Nam xuất khẩu sang Mexico và của Mexico xuất khẩu sang Việt Nam nhằm tăng cường quản lý hải quan, chống gian lận xuất xứ
- Thư song phương về hạn ngạch dệt may mà Mexico sẽ áp dụng đối với một số sản phẩm dệt may của Việt Nam sử dụng nguyên liệu từ Danh mục nguồn cung thiếu hụt.

Quy tắc xuất xứ về dệt may

Quy tắc xuất xứ chủ đạo đối với hàng dệt may trong CPTPP là “yarn-forward” (“từ sợi trở đi”), hay còn gọi là quy tắc “ba công đoạn”.

Quy tắc này được hiểu một cách chung nhất là tất cả các công đoạn sản xuất hàng dệt may từ sợi trở đi, bao gồm (i) kéo sợi, dệt và nhuộm vải; (ii) cắt và (iii) may quần áo phải được thực hiện trong nội khối CPTPP.

CPTPP chỉ chấp nhận 03 mặt hàng được áp dụng quy tắc “cắt và may” là vali, túi xách; áo ngực phụ nữ; và quần áo trẻ em bằng sợi tổng hợp.

Ngoài ra, Chương Dệt may của CPTPP cũng quy định một số ngoại lệ và linh hoạt đối với quy tắc xuất xứ “từ sợi trở đi” (ví dụ nguyên tắc tỷ lệ tối thiểu, các mã nguyên liệu thuộc danh mục nguồn cung thiếu hụt...).

Tỷ lệ tối thiểu (De minimis)

Theo quy định của CPTPP thì các trường hợp sau đây vẫn được coi là có xuất xứ CPTPP:

- Các sản phẩm dệt may ngoài các Chương từ 61 đến 63 không đáp ứng được các quy tắc xuất xứ về chuyển đổi mã HS quy định trong Phụ lục A-Chương 4 của Hiệp định, nhưng khối lượng các nguyên liệu không đáp ứng được quy tắc chuyển đổi mã HS đó không vượt quá 10% tổng khối lượng của sản phẩm;
- Các sản phẩm dệt may từ các Chương 61 đến 63 không đáp ứng được các quy tắc xuất xứ về chuyển đổi mã HS quy định trong Phụ lục A-Chương 4 của Hiệp định, nhưng khối lượng của các nguyên liệu sợi không đáp ứng quy tắc chuyển đổi mã số HS được dùng trong sản xuất ra thành phần quyết định mã HS của sản phẩm dệt may đó có không vượt quá 10% tổng khối lượng của thành phần thì sản phẩm dệt may đó.

Chú ý là trong cả hai trường hợp trên, nếu các sản phẩm dệt may chứa nguyên liệu là sợi đàn hồi (elastomeric yarn) mà nguyên liệu này quyết định phân loại của sản phẩm thì sẽ

sản phẩm đó chỉ được coi là có xuất xứ nếu sợi đàn hồi đó được sản xuất toàn bộ trong khu vực CPTPP.

Danh mục nguồn cung thiếu hụt

Danh mục này được quy định trong Phụ lục 1 của **Phụ lục 4-A** của Chương 4 Hiệp định CPTPP. Đây là danh mục gồm 187 loại sợi và vải được phép nhập khẩu từ các nước bên ngoài CPTPP để sản xuất hàng dệt may mà vẫn được hưởng ưu đãi thuế quan theo CPTPP.

Danh mục này gồm 2 loại:

- Danh mục nguồn cung thiếu hụt tạm thời: Danh mục này bao gồm 08 loại nguyên liệu được phép nhập khẩu từ các nước ngoài CPTPP mà vẫn được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan, nhưng chỉ được trong vòng 5 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực.
- Danh mục nguồn cung thiếu hụt vĩnh viễn: bao gồm 179 loại nguyên liệu được phép nhập khẩu từ các nước ngoài CPTPP mà vẫn được coi là đáp ứng quy tắc xuất xứ CPTPP để hưởng ưu đãi thuế quan trong CPTPP, không hạn chế về thời gian.

Tuy nhiên, các nguyên liệu trong danh mục nguồn cung thiếu hụt có mô tả khá phức tạp, không chỉ đơn thuần bao gồm mã HS của nguyên liệu mà cả các chi tiết kỹ thuật đi kèm và các nguyên liệu này chỉ được sử dụng cho các sản phẩm đầu ra cụ thể theo quy định trong danh mục.

Biện pháp tự vệ đặc biệt đối với dệt may?

Trong trường hợp một sản phẩm dệt may của một nước CPTPP được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định và xuất khẩu sang một nước CPTPP khác với một khối lượng gia tăng và gây ra thiệt hại nghiêm trọng, hoặc là đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho

ngành sản xuất nội địa của nước đó, thì nước nhập khẩu có quyền áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt đối với sản phẩm dệt may đó.

Cụ thể, nước nhập khẩu có thể không tiếp tục áp dụng ưu đãi thuế quan cho sản phẩm dệt may đó nữa và nâng mức thuế lên ngang bằng với mức thuế Tối huệ quốc (thuế MFN) theo WTO tại thời điểm đó. Biện pháp này chỉ được áp dụng trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để ngăn ngừa hoặc bù đắp các thiệt hại do hàng nhập khẩu đó gây ra đối với ngành sản xuất nội địa của nước nhập khẩu.

Tuy nhiên, trước khi áp dụng các biện pháp tự vệ đặc biệt, nếu được yêu cầu bởi nước xuất khẩu, nước nhập khẩu phải tiến hành tham vấn với nước xuất khẩu về biện pháp tự vệ này trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu tham vấn của nước nhập khẩu. Nếu nước nhập khẩu vẫn quyết định áp dụng biện pháp tự vệ đặc biệt, nước nhập khẩu phải đền bù thiệt hại về kinh tế do biện pháp tự vệ này gây ra cho nước xuất khẩu, nếu không nước xuất khẩu có thể tiến hành biện pháp trả đũa về thuế tương đương.